TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT.
Ngày: 24/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLPT-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo Võ Thanh B do có kháng cáo của bị cáo Võ Thanh B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Võ Thanh B; Sinh ngày: 01/01/1987; N sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Út Mười H và bà Lê Thị Đ; Có vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2012, người con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST ngày 24/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Võ Thanh B bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong bản án vào ngày 17/01/2009); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Lê Trung N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Ngọc N2; người làm chứng Võ Tấn N3, Giang Vũ Lang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 23 giờ ngày 27/7/2022, bị cáo Võ Thanh B đến nhà và gọi vợ chồng ông Lê Trung N1, bà Đặng Ngọc N2 trao đổi sự việc mâu thuẫn trong mua bán giữa hai bên trước đó. Do bức xúc việc bị cáo B đến nhà làm phiền nhiều lần dù hai bên đã thanh toán tiền mua bán với nhau xong nên ông N1 và bà N2 cầm cây chạy ra đuổi đánh bị cáo, còn bị cáo B thì lấy cây kéo máng trên xe cầm trên tay và bỏ chạy ra lộ Nam Sông Hậu. Ông N1 đi đến dùng cây đập vỡ đầu đèn xe của bị cáo B. Ngay sau đó, bị cáo B1 quay lại gặp ông N1, bà N2 thì giữa hai bên tiếp tục cự cãi và ông N1 cầm cây tiếp tục đuổi đánh bị cáo, bị cáo lùi lại dùng tay đỡ và ngã dưới lề lộ, khi bị cáo vừa đứng lên thì ông N1 dùng cây đánh bị cáo, bị cáo lại dùng tay đỡ cây đồng thời dùng kéo đâm vào người ông N1 nhiều cái trúng vào vai trái 01 cái, vai phải 01 cái và sườn trái 02 cái gây thương tích, N1 và bị cáo tiếp tục câu vật nhau dưới lộ, một tay N1 ôm tay bị cáo đang cầm kéo, một tay đè tay còn lại của bị cáo, còn N2 dùng cây trâm bầu đánh liên tiếp trên phần đầu của bị cáo. Lúc này, ông Võ Tấn N3 chạy đến giựt lấy cây kéo từ tay bị cáo ném bỏ và ôm kéo ông N1 ra, còn N2 tiếp tục dùng cây trâm bầu đánh vào người bị cáo đang nằm dưới lộ thêm 1 cái thì gãy cây và tiếp tục đánh bị cáo với khúc cây còn lại thêm 01 cái thì dừng lại. Sau đó, bị cáo B và ông N1 được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/TgT-PY ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận đối với Lê Trung N1 như sau:

- Sẹo phần mềm vùng vai phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Sẹo phần mềm vùng vai trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Sẹo đường nách sau khoảng liên sườn V-VI bên trái, kích thước sẹo nhỏ, gây thấu ngực tràn khí-tràn dịch màng phổi trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% và 11%.

- Sẹo đường nách giữa khoảng liên sườn VIII-IX bên trái, kích thước sẹo nhỏ, gây đứt cơ ngang bụng trái, bong vỏ xương sườn VIII bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% và 02%.

- Sẹo dẫn lưu đường giữa màng phổi trái, kích thước sẹo trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Kết luận khác: Các tổn thương trên nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; các tổn thương có đặc điểm do vật sắc-nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 375/TgT-PY ngày 24/8/2022 của Trung tâm P-Sở Y tế tỉnh S đối với Võ Thanh B như sau:

- Sẹo vùng chẩm, kích thước sẹo trung bình, bề mặt vết sẹo nham nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

- Sưng nề vùng trán trái, không tổn thương bề mặt da. Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sưng nề thái dương hai bên, lưng, ngực đã được điều trị khỏi. Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%. Kết luận khác: Các tổn thương trên nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Thanh B tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu khởi tố vụ án để xử lý hình sự đối với ông Lê Trung N1 và bà Đặng Ngọc N2 nên Cơ quan Cảnh sát Điều ra Công an huyện Trần Đ1 ra quyết định không khởi tố vụ án, khởi tố bị can xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông N1 và bà N2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Võ Thanh B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

* Ngày 12/5/2023, bị cáo Võ Thanh B kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Thanh B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Thanh B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo B mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đặc biệt là tình hình tội phạm gây thương tích trên địa bàn diễn biến phức tạp nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thanh B lập ngày 10/5/2023 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 12/5/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Thanh B, về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh B như sau: Vào lúc khoảng 23 giờ ngày 27/7/2022, bị cáo Võ Thanh B đến nhà và gọi vợ chồng ông Lê Trung N1, bà Đặng Ngọc N2 trao đổi sự việc mâu thuẫn trong mua bán giữa hai bên trước đó. Do bức xúc việc bị cáo B đến nhà làm phiền nhiều lần dù hai bên đã thanh toán tiền mua bán với nhau xong nên ông N1 và bà N2 cầm cây chạy ra đuổi đánh bị cáo, còn bị cáo B thì lấy cây kéo máng trên xe cầm trên tay và bỏ chạy ra lộ Nam Sông Hậu. Ông N1 đi đến dùng cây đập vỡ đầu đèn xe của bị cáo, bị cáo quay lại gặp ông N1, bà N2 thì giữa hai bên tiếp tục cự cãi và ông N1 cầm cây tiếp tục đuổi đánh bị cáo, bị cáo lùi lại dùng tay đỡ và ngã dưới lề lộ, bị cáo vừa đứng lên thì ông N1 dùng cây đánh bị cáo, bị cáo lại dùng tay đỡ cây đồng thời dùng kéo đâm vào người ông N1 nhiều cái trúng vào vai trái 01 cái, vai phải 01 cái và sườn trái 02 cái gây thương tích, N1 và bị cáo tiếp tục câu vật nhau dưới lộ, một tay N1 ôm tay bị cáo đang cầm kéo, một tay đè tay còn lại của bị cáo, lúc này N2 dùng cây trâm bầu đánh liên tiếp trên phần đầu của bị cáo. Lúc này, ông Võ Tấn N3 chạy đến giựt lấy cây kéo từ tay bị cáo ném bỏ và ôm N1 ra, còn N2 tiếp tục dùng cây trâm bầu đánh vào người bị cáo 02 cái mới dừng lại. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Trung N1 do bị cáo B gây nên là 18% và theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo B do

thương tích gây nên là 09%. Tuy nhiên, bị cáo B không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý đối với ông N1 và bà N2. Xét bị cáo B có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại đâm bị hại N1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% nên bị cáo B đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, hung khí mà bị cáo B dùng để gây thương tích cho bị hại Nghĩa là cây kéo bằng kim loại có mũi sắc-nhọn là loại hung khí nguy hiểm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Thanh B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh B, về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có phần lỗi khi đánh bị cáo trước và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo B mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào chưa được áp dụng đối với bị cáo B. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B.

[4] Xét mặc dù bị cáo B bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, mặc dù khi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng nên bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Đồng thời, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến khá phức tạp, người phạm tội nghiêm trọng về xâm phạm sức khỏe của người khác phải được xử lý nghiêm minh mới đáp ứng

được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cho nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo B, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo B của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo B chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh B, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Võ Thanh B của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thanh B.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Võ Thanh B chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT-Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ